

Bản án số: 302/2021/HS-ST

Ngày: 21-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Công Toại

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Cảnh

Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Lê Hải Lý

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***

Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 574/2021/TLST-HS ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4500/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Trường S; sinh năm: 1970, tại Gia Lai; thường trú: 2609 I., Hoa Kỳ; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Hoa Kỳ; con ông John W (chết) và bà Bùi Thị Thanh T (chết); có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992); tiền sự: không có; tiền án:

+ Ngày 30/9/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (theo Bản án số 1466/HSST);

+ Ngày 19/12/2005, bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

(theo Bản án số 2071/2005/HSPT);

+ Ngày 24/12/2007, bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (theo Bản án số 1851/2007/HSPT);

+ Ngày 08/11/2011, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” (theo Bản án số 365/2011/HSST);

Bị bắt, tạm giam ngày: 21/5/2021;

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1955; nơi cư trú: 29/2 khóm 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ;

Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/4/2020, bị cáo đón xe ôm của ông Nguyễn Ngọc P đi từ thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, ông P chở bị cáo đến Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh thì bị cáo hỏi mượn ông P điện thoại di động để gọi cho bạn ra trả tiền xe, sau khi không liên lạc được bị cáo trả lại điện thoại và ông P cất chiếc điện thoại trong túi áo trước ngực.

Sau đó, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại, nên kêu ông P điều khiển xe chạy tiếp. Khi đến đường số 11, Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, thấy đường vắng bị cáo kêu ông P dừng xe lại. Lúc này bị cáo xuống xe mở ba lô đeo trên người ra lấy cây côn nhai khúc cầm trên tay phải vụt xuống mặt, còn tay trái thì lấy chiếc điện thoại trong túi trước ngực của ông P. Ông P hoảng sợ tri hô lên và bỏ xe chạy bộ (ông P đã tắt máy xe và cầm chìa khóa xe trước đó), bị cáo cầm chiếc điện thoại chạy theo hướng ngược lại. Chạy được một đoạn ông P quay lại, lấy xe đuổi theo hướng bị cáo bỏ chạy thì gặp các bảo vệ của Khu công nghiệp là Huỳnh Thế V và Nguyễn Hoàng P1 nên nhờ hỗ trợ. Ông P, anh V, anh P1 truy đuổi theo khoảng 500 mét thì gặp bị cáo đang đi bộ trên đường số 2, Khu công nghiệp Lê Minh Xuân nên đã khống chế, bắt giữ bị cáo, giải giao cho cơ quan công an.

Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc P là chiếc điện

thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen đã qua sử dụng, theo kết luận định giá thì chiếc điện thoại này trị giá 2.692.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Trường S về hành vi chiếm đoạt tài sản. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 435/CT-VKS-P2 ngày 21 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Trường S tội danh “Cướp tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Bùi Trường S tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định, vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/4/2020, tại đường số 11 Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi dùng cây côn nhị khúc dọa đánh rồi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh đen, đã qua sử dụng của ông Nguyễn Ngọc P. Theo bản Kết luận định giá tài sản số 5252/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự cấp Thành phố, thì chiếc điện thoại này trị giá 2.692.000 đồng.

[3] Hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc rồi chiếm đoạt tài sản có giá trị như nêu trên mà bị cáo thực hiện đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản. Ngày 08/11/2011, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo các điểm c, d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (theo Bản án số 365/2011/HSST), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2018. Như vậy, bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng với tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này cũng thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo tội danh “Cướp tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định.

[5] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Luật Hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu đối với tài sản của công dân. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn chưa chịu sửa đổi. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, tại phiên tòa tỏ ra “ăn năn hối cải”, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại - ông Nguyễn Ngọc P - đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 ba lô vải và 01 cây côn nhị khúc được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Bùi Trường S phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Trường S 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2021.

2. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô vải, 01 cây côn nhị khúc.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 691-36 ngày 15/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng; (5)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Công Toại**